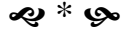




**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

**Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

*Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2020*

# NỘI DUNG

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Lĩnh vực hoạt động
- 3 Lịch sử hình thành và phát triển
- 4 Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu
- 5 Sơ đồ tổ chức
- 6 Mục tiêu và định hướng tương lai
- 7 Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 8 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 9 Tổ chức nhân sự
- 10 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 11 Tình hình tài chính
- 12 Thông tin cổ đông

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 13 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 14 Tình hình tài chính
- 15 Những tiến bộ trong năm 2019
- 16 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- 17 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 18 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 19 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc
- 20 Kế hoạch và định hướng của HĐQT

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 21 Hội đồng quản trị
- 22 Ban kiểm soát
- 23 Thù lao, lợi ích và các giao dịch của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

### NĂM 2019

#### I/ THÔNG TIN CHUNG.

#### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN</b>
Tên viết tắt:	<b>SEAMECO</b>
Tên Tiếng Anh:	Seaproducts Mechanical Shareholding Company
Giấy chứng nhận ĐKKD số:	0302166033 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018.
Vốn điều lệ:	<b>42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)</b>
Logo:	
Địa chỉ:	244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp. HCM
Số điện thoại:	(84-028) 3 8 729 751
Số fax:	(84-028) 3 8 729 749
Website:	<a href="http://www.seameco.com.vn">http://www.seameco.com.vn</a>
Email:	<a href="mailto:seameco@seameco.com.vn">seameco@seameco.com.vn</a>
Mã cổ phiếu:	SCO

#### \* Quá trình hình thành và phát triển :



<b>Năm 1985</b>	Ngày 05/11/1987, chính thức thành lập Công ty Cơ khí Thủy sản III.	<b>Năm 2007</b>	Công ty chuyển thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.
<b>1990</b>	Ứng dụng công nghệ đóng tàu bằng vật liệu composite vào sản xuất.	<b>2008</b>	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 22 tỷ tăng lên 33 tỷ đồng.
<b>1992</b>	Khởi công xây dựng khu vực sản xuất tại Q7 – Tp.HCM.	<b>2009</b>	Công ty CP Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 33 tỷ tăng lên 42 tỷ đồng.
<b>1993</b>	Thành lập lại doanh nghiệp nhà nước Cty Cơ khí Thủy sản III.	<b>2010</b>	Được Tổ chức QUACERT cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2008.
<b>1997</b>	Đưa cầu cảng C1 vào hoạt động.	<b>2011</b>	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 30 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1 sang 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão,

			Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
<b>2000</b>	Đổi tên thành Công ty Cơ khí Thủy sản, trực thuộc Tổng Công ty Hải sản Biển Đông.	<b>2012-2013</b>	Công ty tập trung sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy nhân sự.
<b>2001</b>	Nghiên cứu và chế tạo thành công khuôn thép tháo rời cho đóng tàu composite.	<b>2014</b>	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1 sang địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.
<b>2002</b>	Đổi tên thành Công ty Công nghiệp Thủy sản	<b>2015</b>	Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ đã tạo những cơ hội mới cho Công ty. Lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền chủ lực của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty đã ký được 11 hợp đồng đóng mới trong đó có 10 hợp đồng kinh tế với ngư dân.
<b>2003</b>	Hạ thủy tàu đánh bắt xa bờ dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam.	<b>2016</b>	Là năm thành công của Công ty về ngành công nghiệp đóng tàu so với 10 năm trước. Trong năm Công ty đã bàn giao hạ thủy 18 tàu cá cho ngư dân, trong đó có 01 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.
<b>2005</b>		<b>2017</b>	Công ty tiếp tục thực hiện mới đóng tàu theo chương trình Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ. Đóng mới bàn giao hạ thủy 05 chiếc tàu vỏ sắt, trong đó 04 chiếc tàu đánh cá của ngư dân theo NĐ 67/NĐ-CP.
<b>2006</b>	Hạ thủy tàu y tế dài 30m, con tàu dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam; đưa cầu cảng C2 vào hoạt động.	<b>2018</b>	Năm 2018, hoạt động đóng tàu gần như dừng hẳn vì chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được thay thế bằng Nghị định 17/NĐ-CP ngày 02/02/2018, với các nội dung và cách thức làm mới chưa phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.
<b>2019</b>	Năm 2019, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động đóng sửa tàu đây là ngành nghề chính sản xuất của Công ty. Bên cạnh đó Công ty tập trung đẩy mạnh khai thác kinh doanh cho thuê mặt bằng kho, bãi ...		

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh chính.

- Đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite và sản xuất các sản phẩm composite;

- Kinh doanh kho hàng, bến bãi; Kinh doanh dịch vụ cầu cảng;

### 2.2 Địa bàn kinh doanh.

- Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, thành phố Hồ Chí Minh.

- Tel: 028.38729751 - 028.38752422

Fax: 028.38729749

## SẢN PHẨM ĐÓNG TÀU



Tàu tuần tra, kiểm ngư



Tàu du lịch, tàu khách



Tàu vỏ thép

## SẢN PHẨM MÁY MÓC



Máy xăng    Máy cắt cỏ    Máy bơm nước



Máy phát điện



Đầu nén



Máy phun thuốc

## SẢN PHẨM COMPOSITE



**Thùng rác**



**Xuồng máy**



**Cano Composite cao tốc**

## MỘT SỐ DỊCH VỤ KHÁC



**Dịch vụ cầu cảng**



**Dịch vụ kho bãi**



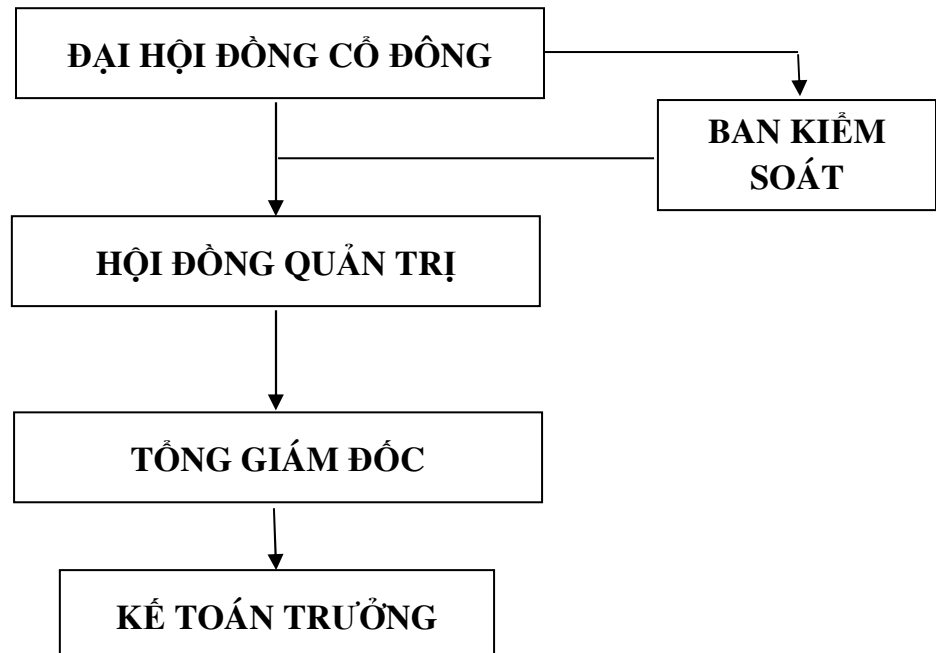
**Dịch vụ lên xuống xà lan**



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

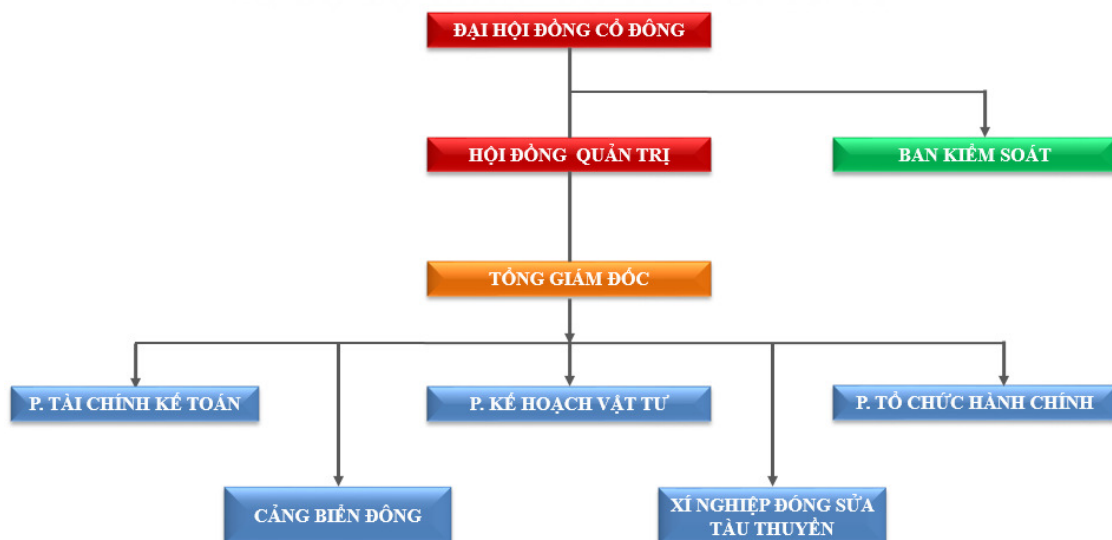
#### 3.1 Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên. Hội đồng quản trị công ty gồm 05 người, trong đó có 01 ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Ban lãnh đạo công ty gồm: 01 Tổng giám đốc và 01 Kế Toán trưởng.



#### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



+ Xí nghiệp đóng sửa tàu thuyền: đóng mới và sửa chữa các loại tàu du lịch, tàu kiếm ngư, tàu đánh cá, tàu chở hàng, cano, phà, các phương tiện nổi bằng vật liệu composite, thép.

+ Cảng Biển Đông: cung ứng các dịch vụ bốc xếp, giao nhận, dịch vụ kho bãi, cung cấp dầu, điện nước phục vụ cho tàu cập cảng.

**3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.**

#### **4. Định hướng phát triển.**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Thông qua việc cung cấp những sản phẩm và dịch vụ đa dạng với chất lượng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng mục tiêu, Công ty sẽ hoạt động và sử dụng vốn có hiệu quả ; tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trong doanh nghiệp; làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và xã hội, cụ thể:

- Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hệ thống tài chính nhân sự.

- Nâng cao năng lực sản xuất bao gồm vấn đề cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.

- Phát triển theo tiêu chí tăng trưởng bền vững, tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính.

- Tìm kiếm đối tác, mở rộng thị phần Công ty.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Tập trung hoạt động vào các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Công ty như đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ kho bãi, xếp dỡ hàng hóa qua cảng.

- Tiếp tục bán, thanh lý tài sản không cần thiết để trả nợ.

- Làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu lại nợ.

##### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Hoạt động của công ty phải phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường, đảm bảo CB-CNV làm việc trong môi trường tốt nhất.

- Tạo công việc làm ổn định, đảm bảo lương tối thiểu cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các chế độ lao động cho người lao động.

#### **5. Các rủi ro.**

- Rủi ro lãi suất: Công ty hiện đang có tỷ trọng nợ cao so với vốn chủ sở hữu. Do đó biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí hoạt động của Công ty, làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.

- Rủi ro đặc thù: Ngành đóng mới và sửa chữa tàu thuyền là một trong những ngành công nghiệp đòi hỏi kỹ thuật cao. Quy trình sản xuất phải tuân thủ



nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục đăng kiểm và các qui định hiện hành trong ngành cơ khí tàu thuyền. Do vậy, bất cứ công đoạn sản xuất nào không tuân thủ các qui định này đều gây ra những thiệt hại đáng kể cho Công ty.

Hiện nay, để nâng cao chất lượng, uy tín trong các sản phẩm, dịch vụ mà Seameco cung cấp tới khách hàng thì các công đoạn sản xuất kinh doanh chính của Seameco (từ thiết kế, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, lắp ráp máy phát điện, máy bơm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đến cung cấp dịch vụ cảng) đều tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn qui định trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro tín dụng: Tính đến thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều công nợ phải thu tồn đọng chủ yếu từ Công ty cổ phần Aquafeed Cửu Long, Công ty cổ phần Biển Tây,... Các đối tác hiện đang gặp khó khăn về tài chính, mất khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, Công ty đang gặp rủi ro tổn thất tài chính. Hiện nay, Công ty đã trích lập hầu hết các khoản dự phòng công nợ tồn đọng chưa thu hồi được của các khoản nợ trên.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, linh kiện, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và trên thế giới làm cho thị trường bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019.**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

#### **1.1 Những thuận lợi, khó khăn.**

a) Thuận lợi: Công ty hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền hơn 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

Trong năm, Công ty tiếp tục được nhận sự hỗ trợ từ chính sách giảm lãi vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho các doanh nghiệp vay nợ.

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

b) Khó khăn: Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

Công ty còn bị ảnh hưởng bởi hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại nên hiệu quả kinh doanh trong kỳ còn thấp.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn suy thoái và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế. Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng, ... Tình hình sản xuất trong thời gian này chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, hiện nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm và bị cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị cho thuê. Các kho của Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên.

- Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Từ ngày 15/8/2017 cầu cảng đã được Công ty TNHH TVĐT Toàn cầu thuê để khai thác. Hiện nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều. Trong năm 2019, Công ty TNHH TVĐT Toàn Cầu (nay là Công ty PGG Marina) không khai thác làm hàng, làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Trong năm 2019, các ngân hàng liên tục gây áp lực và dùng các biện pháp tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước.

## **1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.**

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh %	
						TH19/ TH18	TH19/ KH19
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)
<b>I</b>	<b>SẢN XUẤT</b>						
1	Đóng mới	chiếc	-	1	1		
	- Đóng tàu vỏ thép (tàu hút bùn)	chiếc	-	1	1		
	- Đóng tàu vỏ composite	chiếc	-	-			
<b>II</b>	<b>DOANH THU SXKD</b>	Tỷ đồng	<b>17,035</b>	<b>17,800</b>	<b>19,969</b>	<b>117.2%</b>	<b>112.2%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu đóng tàu</b>	Tỷ đồng	<b>6,730</b>	<b>6,800</b>	<b>7,268</b>	<b>108.0%</b>	<b>106.9%</b>
	Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	6,730	6,800	7,268	108.0%	106.9%
<b>2</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	Tỷ đồng	<b>10,305</b>	<b>11,000</b>	<b>12,701</b>	<b>123.3%</b>	<b>115.5%</b>
2.1	Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...)	"	1,440	1,440	1,440	100.0%	100.0%
2.2	Doanh thu KDDV thuê kho bãi...	"	8,865	9,560	11,261	127.0%	117.8%
<b>III</b>	<b>DOANH THU KHÁC</b>	Tỷ đồng	<b>7,126</b>	<b>0,770</b>	<b>7,274</b>	<b>102.1%</b>	<b>944.7%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác (thanh lý, phế liệu, ...)</b>	Tỷ đồng	<b>0,961</b>	<b>0,770</b>	<b>0,565</b>		
<b>2</b>	<b>Thu nhập khác</b>	Tỷ đồng	<b>6,165</b>	-	<b>6,709</b>		
	<i>Trg đó: Thu nhập từ Bán thanh lý đất Trà Vinh do Ngân hàng cản trừ công nợ</i>	Tỷ đồng			<b>3,189</b>		
	<i>Thu nhập từ chính sách miễn giảm trả lãi vay ngân hàng, hoàn nhập dự phòng bảo hành SP...</i>	Tỷ đồng			<b>3,520</b>		
<b>IV</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	Tỷ đồng	<b>13,580</b>	<b>23,018</b>	<b>25,657</b>	<b>188.9%</b>	<b>111.5%</b>
<b>1</b>	<b>Giá vốn (không bao gồm CP lương)</b>	Tỷ đồng	<b>12,528</b>	<b>9,219</b>	<b>9,545</b>	<b>76.2%</b>	<b>103.5%</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí lương</b>	Tỷ đồng	<b>5,756</b>	<b>5,989</b>	<b>5,650</b>	<b>98.2%</b>	<b>94.3%</b>
	+ Lương trực tiếp	"	3,136	3,136	2,509	80.0%	80.0%
	+ Lương gián tiếp	"	2,341	2,565	2,865	122.4%	111.7%
	+ Thù lao HDQT, BKS	"	0,279	0,288	0,276	98.9%	95.8%
<b>3</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>	Tỷ đồng	<b>0,418</b>	<b>0,420</b>	<b>0,448</b>	<b>107.2%</b>	<b>106.7%</b>

<b>4</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	Tỷ đồng	<b>1,797</b>	<b>0,950</b>	<b>1,311</b>	<b>73.0%</b>	<b>138.0%</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>	Tỷ đồng	<b>1,467</b>	<b>0,020</b>	<b>3,244</b>		
<b>6</b>	<b>Chi phí tài chính (chi phí lãi vay)</b>	Tỷ đồng	<b>(8,634)</b>	<b>6,420</b>	<b>5,459</b>		
<b>7</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		<b>0,248</b>				
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	Tỷ đồng	<b>10,581</b>	<b>(4,448)</b>	<b>1,586</b>		
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (không bao gồm lãi vay, thanh lý đất, ...)</b>	Tỷ đồng	<b>1,219</b>	<b>1,972</b>	<b>3,580</b>		

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1 Danh sách Ban điều hành.

#### 2.1.1 Tổng giám đốc:

**Ông TRƯƠNG TÙNG HÙNG** – Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc. Thời gian điều hành Công ty từ ngày 15/7/2018 đến nay theo Quyết định bổ nhiệm số 191/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty)

- Năm sinh: 04/08/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Số cổ phần nắm giữ 16.000
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.39%
- Quá trình công tác:

+ Năm 1997 – năm 1999: Nhân viên Phòng vỏ tàu Công ty TNHH tàu biển HyunDai – Vinashin.

+ Năm 1999 – năm 2001: NV KD Trung tâm Máy Cty Cơ khí Thủy Sản 3.

+ Năm 2001 – năm 2004: NV Phòng Kế hoạch Cty Cơ khí Thủy Sản 3.

+ Năm 2004 – năm 2006: NV kỹ thuật Xưởng cơ khí Cty CN Thủy Sản.

+ Năm 2006 – năm 2007: Phó quản đốc Xưởng cơ khí – Cty CN Thủy Sản.

+ Năm 2007– năm 2008: Phó Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy Sản.

+ Năm 2008– năm 2009: Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy sản.

+ Năm 2009 – tháng 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Cty CP CN Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.

+ Tháng 05/2012 – tháng 5/2014: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.

- + Từ tháng 06/2014 đến ngày 14/7/2018 : Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Từ ngày 15/7/2018 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

### 2.1.2 Kế toán trưởng.

**Bà Hoàng Thị Tú** - thời gian điều hành KTT Công ty từ ngày 01/9/2017 theo Quyết định số 217/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 23/8/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty đến nay.

- Năm sinh : 15/5/1983

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

- Số cổ phần nắm giữ: 0

- Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết: 0%

- Quá trình công tác :

+ Năm 2005– năm 2008: phó phòng TCKT Công ty Đầu tư Xây dựng An Thịnh Vinatex.

+ Năm 2009 – năm 2010: kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn Hằng Sinh

+ Năm 2016 – T.6/2017: kế toán trưởng Chi nhánh Sea Lâm Đồng thuộc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP.

+ Từ T.6/2017 đến T/9/2017: Phó phòng TCKT Công ty CP Công nghiệp thủy sản

+ Từ tháng T9/2017 – đến nay: Kế Toán trưởng - Công ty CP CN thủy sản.

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Năm 2019, không có sự thay đổi về nhân sự quản lý.

### 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2019:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Thu nhập người lao động		
		Năm	Đơn vị	Thu nhập bình quân
<b>Theo phòng ban – bộ phận</b>				
1. Ban Tổng Giám Đốc	01	2019	Đồng/người/tháng	8.167.000
2. Phòng Tài chính Kế toán	04			
3. Phòng Tổ chức hành chính	14		<b>Phân loại theo trình độ lao động</b>	<b>Số lượng</b>
4. Phòng kế hoạch – Vật tư	05			(người)
5. Xí nghiệp ĐSTT	22	Đại học, trên đại học		13
+ VP Xí nghiệp	05	Trung cấp		05
+ Công nhân sản xuất	18	Phổ thông		29
<b>Tổng cộng</b>	<b>47</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>47</b>

**\* Chính sách đối với người lao động.**

- Với tình hình khó khăn hiện nay, công ty vẫn luôn chăm lo, quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân.

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với tất cả CBCNV làm việc trong công ty. Đối với người lao động chính thức sẽ được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ, qui định của luật lao động.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

**3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có**

**3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có**

**4. Tình hình tài chính.**

**4.1 Tình hình tài chính.**

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% tăng, giảm so TH 2018
1	Tổng tài sản	36.049.706.975	18.620.765.287	51,65%
2	Vốn chủ sở hữu	(98.308.311.331)	(96.721.901.657)	98,39%
3	Doanh thu thuần	17.035.636.333	19.969.715.117	117,223%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(9.681.379.091)	(1.878.288.858)	19,4%
5	Lợi nhuận khác	20.510.621.914	3.464.698.532	16,89%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.829.242.823	1.586.409.674	14,65%
7	Lợi nhuận sau thuế	10.581.159.041	1.586.409.674	15%
8	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.603	390	15%

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,146	0,055
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,131	0,015
<b><i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></b>			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	373	619
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	-137	-119
<b><i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,6	5,9
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	0,33	0,73

<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	62,11	7,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-10,76	-1,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản ROA	%	29,35	8,52
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-56,83	-9,41

Năm 2019, Công ty vẫn khó khăn trong tìm kiếm khách hàng đóng tàu. Tình hình tài chính của Công ty trong năm có tiến triển, tuy SXKD duy trì có lợi nhuận 02 năm liền do có thu nhập khác từ chính sách giảm chi phí trả lãi vay của Ngân hàng NN&PTNT nhưng vẫn theo chiều hướng xấu do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh của các năm trước làm Công ty mất khả năng thanh toán nợ gốc. Trong năm Công ty vẫn duy trì trả lãi vay ngân hàng. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn bất hợp lý tạo ra nhiều khó khăn cho Công ty trong hoạt động SXKD.

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

### **5.1 Cổ phần.**

- Tổng số cổ phần phát hành : 4.200.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 4.064.700 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 135.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

**5.2 Cơ cấu cổ đông** (theo báo cáo danh sách chốt cổ đông đến ngày 22/3/2019).

<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ nắm giữ/ Tổng số CP</b>
Cổ đông trong nước	117	4.200.000	100%
Cổ đông nước ngoài	0	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>117</b>	<b>4.200.000</b>	<b>100%</b>
Cổ đông lớn (≥5%)	4	3.043.767	72,47%
Cổ đông nhỏ	113	1.156.233	27,53%
<b>Tổng cộng</b>	<b>117</b>	<b>4.200.000</b>	<b>100%</b>
Cổ đông tổ chức	6	2.472.495	58%
Cổ đông cá nhân	111	1.727.505	42%
<b>Tổng cộng</b>	<b>117</b>	<b>4.200.000</b>	<b>100%</b>
Cổ đông nhà nước	1	1.947.000	46,36%
Các cổ đông khác	116	2.253.000	53,64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>117</b>	<b>4.200.000</b>	<b>100%</b>

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5 Các chứng khoán khác:** Không có

### **III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.**

Trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên với sự phấn đấu, cố gắng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra.

1.1 Đánh giá về sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

a) Sản xuất đóng mới và sửa chữa tàu thuyền:

Hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2019 chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 01 hợp đồng đóng mới tàu hút bùn Quê Hương, 24 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí.

Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 02 hợp đồng đóng mới vỏ ca nô, 26 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

*b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ:* trong năm hoạt động kinh doanh vẫn ổn định, đạt gần 100% công suất, trên 13.000 m<sup>2</sup> và doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân tăng: do trong năm Công ty đã cho thuê mặt bằng còn trống, tận dụng mặt bằng sử dụng không hiệu quả hoá thành kho cho thuê, điều chỉnh giá thuê mặt bằng kho, bãi và điều chỉnh tăng các phí dịch vụ điện, nước, ... theo mức tăng của nhà nước.

*b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:* cầu cảng vẫn được Công ty TNHH TVĐT Toàn Cầu nay là Công ty TNHH PPG Marina thuê ổn định.

c) Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019: **27,243 tỷ đồng** đạt 146,7% kế hoạch, bằng 112,8% so với năm 2018. Bao gồm:

*c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triền:* **7,268 tỷ đồng** đạt 108,0% KH, bằng 123,3% so với năm 2018.



Nguyên nhân tăng: Trong năm 2019, Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm các khách cũ truyền thống và mới về Công ty để sửa chữa tàu, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền, ...

c.2) *Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: 12,701 tỷ đồng*, đạt 115,5% KH, bằng 123,3% so với năm 2018.

Nguyên nhân tăng: Do các hợp đồng thuê kho, bãi, cầu cảng trong năm vẫn tiếp tục ổn định và đơn giá thuê kho được điều chỉnh tăng trong năm 2019.

c.3) *Doanh thu hoạt động tài chính: 0,565 tỷ đồng*.

c.4) *Thu nhập khác từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định: 6,709 tỷ đồng*. Trong đó:

- Thu nhập từ bán thanh lý đất Trà Vinh do Ngân hàng cầm trừ công nợ: 3,189 tỷ đồng.

- Thu nhập từ chính sách giảm trả lãi vay của ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT: 3,339 tỷ đồng

- Thu nhập khác từ hoàn nhập dự phòng bảo hành SP, xử lý tài chính...: 0,181 tỷ đồng

d) *Tổng chi phí: 25,657 tỷ đồng*, tăng 6,9% so với KH và bằng 188,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Nguyên nhân chính tổng chi phí tăng so với năm trước:

- Trong năm Công ty có bán thanh lý tài sản đất Trà Vinh để cầm trừ công nợ với Ngân hàng, chi phí giá vốn hàng bán là 3,244 tỷ đồng;

- Chi phí sản xuất tăng so với năm trước do số lượng các công trình đóng mới, sửa chữa tăng;

- Chi phí xây dựng mới và sửa chữa kho, bãi trong năm tăng.

e) *Lợi nhuận trước thuế:*

- Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng: **1,586 tỷ đồng**, tăng so với kế hoạch đề ra do được giảm chi phí lãi vay của Công ty.

- Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng, thanh lý đất, xử lý tài chính, hoàn trích lập dự phòng: **3,580 tỷ đồng** bằng 358% so với KH.

1.2. Về hoạt động tài chính: Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,...

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho Cảng Biên Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

1.3. Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: Trong năm Công ty đã nộp NSNN 7,168 tỷ đồng tăng so với năm 2018, trong đó:

- Nộp thuế đất : 5,417 tỷ đồng (b/gồm nộp thuế đất năm 2020)
- Thuế GTGT : 1,694 tỷ đồng
- Thuế khác : 0,057 tỷ đồng

1.4. Về hàng hóa tồn kho chưa thanh lý đến ngày 31/12/2019:

- Nguyên giá hàng hóa tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2019 : 3.709.824.277 đồng.
- Giá trị mức trích lập dự phòng hàng hóa 31/12/2019: 3.119.820.506 đ.

1.5. Về đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty có xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng sửa chữa 02 cầu cảng, tổng số tiền đầu tư XD CB: 930,750 triệu đồng.

*Trong đó:*

+ Cầu cảng 2, kế hoạch đầu tư XD CB: 182,500 triệu đồng. Trong năm công ty đã thực hiện sửa chữa cầu cảng 2: 174.455.984 đồng bằng 95,6% so với KH. Bao gồm: Thực hiện sửa chữa : 94.455.984 đồng và Chi phí kiểm định cầu cảng: 80.000.000 đồng.

+ Cầu cảng 1, kế hoạch đầu tư XD CB: 748,250 triệu đồng. Công ty chưa đầu tư sửa chữa nâng cấp các hạng mục nên chưa có văn bản xin phê duyệt đầu tư và báo cáo với HĐQT.

Ngoài ra, trong năm công ty có đầu tư xây dựng thêm kho B6. Hiện trạng kho xây dựng từ Xưởng đóng vỏ tàu composite do Công ty thu hẹp lại diện tích sản xuất, tận dụng mặt bằng để sửa chữa, xây dựng cải tạo lại thành kho cho thuê, tăng doanh thu cho Công ty. Tổng mức đầu tư xây dựng cải tạo công trình hoàn thành: 332.329.453 đồng, đã đưa vào vận hành khai thác, trích khấu hao trong năm vì vậy có chi phí khấu hao trong năm tăng.

1.6. Về công tác tổ chức cán bộ: Năm 2019, nhân sự Công ty trong năm ổn định.

1.7. Công tác điều hành của Ban giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

- Tuyển dụng, bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn;

- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty...;

- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

- Tận dụng triệt để kinh doanh khai thác mặt bằng, dịch vụ kho, bến, bãi sẵn có của Công ty nhằm góp phần gia tăng doanh thu của công ty.

### **Đánh giá chung:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch. Riêng trong sản xuất, việc đóng mới tàu vẫn còn gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường, Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, nhưng vẫn có rất ít công trình gia công và sửa chữa tàu. Các hợp đồng sản xuất trong năm có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao và việc thu hồi vốn nhanh.

Năm 2019, các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHĐCĐ đề ra đều tăng cao so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

## **2. Tình hình tài chính.**

### **2.1 Tình hình tài sản.**

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Năm 2019/2018 (%)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	19.492.585.938	6.270.465.993	32,17%

Tiền & các khoản tương đương tiền	13.205.847.758	515.864.866	3,906%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.190.000.000	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.026.892.811	1.165.902.950	113,54%
Hàng tồn kho	1.942.505.838	1.921.350.213	98,91%
Tài sản ngắn hạn khác	127.339.531	2.667.347.964	2.094,7%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>16.557.121.037</b>	<b>12.350.299.294</b>	<b>74,6%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	9.000.000	9.000.000	100%
Tài sản cố định	11.522.890.599	7.187.839.906	62,38%
Tài sản dở dang dài hạn	20.136.433	-	
Đầu tư tài chính dài hạn	4.889.250.613	4.889.250.613	100%
Tài sản dài hạn khác	115.843.392	264.208.775	228,07%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>36.049.706.975</b>	<b>18.620.765.287</b>	<b>51,65%</b>

- Tình hình tài sản năm 2019 của Công ty giảm gần một nửa so với năm 2018 (giảm 48,35%), phản ánh đúng với tình hình sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong lĩnh vực sản xuất nhất là ngành cơ khí đóng tàu. Nguồn tiền dự trữ của công ty không có.

Việc phân bổ cơ cấu nguồn vốn cho Tài sản ngắn hạn đó là tiền nộp thuế đất cho năm 2020 (công ty nộp trước dự phòng năm 2020 không có đủ nguồn tiền dự trữ).

- Việc quản lý và trích khấu hao theo đúng qui định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2019 là 1,165 tỷ đồng, tăng 13,54% so với năm 2018, trong đó Công ty đã trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi từ các năm trước 119,487 tỷ đồng trên tổng số các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 101,655 tỷ đồng.

Các khoản nợ xấu này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sử dụng tài sản và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty do chịu ảnh hưởng của khoản nợ xấu phát sinh từ các năm trước. Hàng năm Công ty phải gánh chịu một khoản lãi vay lớn mà không có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể lãi vay phát sinh trong năm là 5,459 tỷ đồng.

Hàng hóa tồn kho đến ngày 31/12/2019: 5,041 tỷ đồng, trong đó giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ chưa thanh lý tại thời điểm lập báo cáo là: 3,713 tỷ đồng (chiếm 73,66%). Trong đó, Công

ty đã lập giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho 31/12/2019, số tiền: 3,119 tỷ đồng.

- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng qui định quản lý nợ tại Nghị định 206/2013/NĐ- CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đơn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ. Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Công ty vẫn tiếp tục theo dõi.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% TH2019/2018
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>134.358.018.306</b>	<b>115.342.666.944</b>	<b>85,85%</b>
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>133.204.918.306</i>	<i>114.413.966.944</i>	<i>85,89%</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	4.509.531.958	3.651.224.575	80,97%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.021.771.149	722.824.991	70,74%
Thuế và các khoản phải nộp NN	130.435.394	434.102.001	332,81%
Phải trả người lao động	307.106.390	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	36.598.700	108.906.364	297,57%
Phải trả ngắn hạn khác	69.680.039.683	70.658.282.831	101,4%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	57.315.141.494	38.679.832.644	67,49%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	204.293.538	158.793.538	77,73%
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>1.153.100.000</i>	<i>928.700.000</i>	<i>80,54%</i>
Phải trả dài hạn khác	1.153.100.000	928.700.000	80,54%
Vay và nợ dài hạn			
Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(98.308.311.331)</b>	<b>(96.721.901.657)</b>	<b>(98,39)%</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>36.049.706.975</b>	<b>18.620.765.287</b>	<b>51,65%</b>

Các khoản lỗ lũy kế của Công ty trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán đến ngày 31/12/2019 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là: 96,721 tỷ đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 108,143 tỷ đồng. Hiện Công ty không có khả năng chi trả các khoản vay nợ, chủ yếu là nợ thuê tài chính ngắn hạn. Đây là khoản vay nợ xấu phát sinh từ các năm trước đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

Công ty quản lý nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng, đúng qui định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

Như đã nhận xét tại phần tình hình tài sản, các khoản nợ xấu đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình nguồn vốn của Công ty như sau: mất khả năng chi trả các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác; Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019, âm 96,722 tỷ đồng; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: -1,19 lần làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

+ Nợ dài hạn: 928,7 Triệu đồng, chiếm 0,8%.

\* *Ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động của Công ty:* Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ liên quan đến tiền đồng Việt Nam nên kết quả kinh doanh của Công ty không chịu ảnh hưởng của tỷ giá.

\* *Ảnh hưởng của lãi suất đến hoạt động của Công ty:*

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 bị ảnh hưởng bởi chi phí trả lãi vay ngân hàng do phải gánh chịu các khoản chi phí lãi phát sinh lớn từ các năm trước để lại mà không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của năm báo cáo là 5,459 tỷ đồng, dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD của Công ty lỗ 1,878 tỷ đồng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

#### **3.1 Về công tác tổ chức cán bộ:**

- Về tổ chức: Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp .... của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biên Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

- Về nhân sự: Năm 2019, nhân sự Công ty ổn định.

#### **3.2 Công tác điều hành của Ban giám đốc.**

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

- Ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, các bộ phận. Triển khai thực hiện Quy chế lương và phân phối thu nhập, Quy chế tài chính đã được HĐQT ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ....

- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty...;

- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

#### **4. Kế hoạch phát triển Công ty trong tương lai.**

- Phát triển Công ty trên cả 03 lĩnh vực là: cơ khí đóng tàu, kinh doanh dịch vụ cầu cảng, kinh doanh mặt bằng, kho hàng, bến bãi. Trong đó trọng tâm là cơ khí đóng tàu, mở rộng mặt hàng sản xuất; củng cố sắp xếp bố trí khai thác kinh doanh kho bãi, mặt bằng, cầu cảng hợp lý để tăng doanh thu, việc làm và hiệu quả, đạt kế hoạch đề ra mức cao nhất. Tăng cường hợp tác mọi mặt đưa Công ty phát triển bền vững.

- Chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo hiệu quả kinh tế, quản trị rủi ro và bảo toàn vốn đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách của Pháp luật hiện hành.

- Bổ sung và hoàn thiện bộ máy lãnh đạo các đơn vị, phòng ban; ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức và tổ chức sản xuất Xưởng đóng tàu trên nguyên tắc tinh gọn và hiệu quả.

- Bố trí hợp lý lực lượng lao động, sử dụng Quỹ tiền lương một cách hợp lý để thu hút lao động có trình độ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Luôn luôn giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, tiến độ sản xuất, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả bạn hàng.

- Tạo điều kiện để người lao động, người có cổ phần trong Công ty được làm chủ Công ty thực sự, thúc đẩy hình thành phương thức quản lý tiên tiến tạo thêm động lực thúc đẩy Công ty làm ăn có hiệu quả, tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động cũng như hài hòa lợi ích cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Tận dụng và khai thác tiềm năng của Công ty, khai thác sử dụng mặt bằng nhà xưởng, máy móc thiết bị, không ngừng nâng cao hiệu quả lấy hiệu quả kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm.

- Thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

## **5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

### **5.1 Dự báo về thị trường.**

#### **a) Các chỉ tiêu phấn đấu.**

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Tiếp tục lập hồ sơ công nhận cơ sở đủ điều kiện sửa chữa, đóng mới tàu biển loại nhỏ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng: Năm 2020, tiếp tục duy trì những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tốt hơn để bù đắp doanh thu và cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

#### **b) Xác định mục tiêu kế hoạch.**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2019 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới tàu thuyền.

Những tháng đầu năm 2020, dịch cúm virus corona đang bùng phát nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, như sau:



**c) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,000</b>	
1	Doanh thu sản xuất: đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, ...	Tỷ đồng	3,200	
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	11,800	
	<i>Gôm: - DT thuê cầu cảng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,440</i>	
	<i>- DT thuê kho, bãi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>10,360</i>	
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,800</b>	
1	Giá vốn bán hàng	Tỷ đồng	5,157	
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	5,573	
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,320	
4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,450	
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Tỷ đồng	3,300	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>			
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>Lỗ 0,800</b>	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>Lãi 2,500</b>	

**d) Các chỉ tiêu khác:**

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

**5.2 Các giải pháp thực hiện:**

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát

huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

#### **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2019 là năm Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh đặc biệt là lĩnh vực đóng sửa tàu thuyền. Nhưng bằng sự quyết tâm và nỗ lực phấn đấu, Công ty cũng đã đạt được một số kết quả như đã trình bày ở trên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Công ty đã sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

###### **2.1 Về tổ chức sản xuất kinh doanh:**

Về tổ chức sản xuất kinh doanh: Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trong 2 lĩnh vực là cơ khí đóng, sửa tàu thuyền và kinh doanh kho bãi, dịch vụ cầu cảng. Mặc dù trong năm ngành cơ khí đóng sửa tàu thuyền của Công ty nói riêng và cả nước nói chung là rất khó khăn. Duy trì tốt và hiệu quả việc kinh doanh kho bãi. Tận dụng tốt cơ sở mặt bằng, khai thác triệt để diện tích sử dụng đất cho thuê để gia tăng doanh số, bù đắp các khoản lỗ từ sản xuất. Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sản lượng và hiệu quả

nếu không tính đến chi phí trả lãi vay trong năm (*đây là chi phí ngoại trừ vì không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty*).

## **2.2 Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh:**

Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh. Chủ động tìm kiếm nguồn vốn lưu động không để sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn.

Thực hiện đúng các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

**2.3 Về công tác tổ chức cán bộ:** Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban điều hành Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp .... của Công ty.

Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty...;

Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 là: **5,374 tỷ đồng**, bằng 94% KH và bằng 98% so với thực hiện năm 2018. Thu nhập bình quân người lao động đạt: 8.167.000 đồng/người/tháng.

**2.4 Về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT,** Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành Công ty tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất, xử lý các tồn đọng về tài chính, phấn đấu đạt kế hoạch năm 2019.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa các rủi ro cho doanh nghiệp, đặc biệt là các rủi ro trong kinh doanh đóng tàu cho ngư dân.

- Phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc nghiên cứu và đề xuất Ngân hàng phương án trả nợ, cụ thể giảm lãi suất vay để giảm chi phí trả nợ vay ngân hàng.

- Tiếp tục rà soát và xây dựng các phương hướng sử dụng một cách có hiệu quả các tài sản của Công ty, xử lý hiệu quả các tài sản mà Công ty không có nhu cầu sử dụng.

- Phát huy và làm tốt hơn công tác thị trường đóng sửa tàu, tận dụng các cơ hội đóng sửa chữa tàu các khách hàng truyền thống và những khách hàng mới.

- Theo dõi, chỉ đạo việc thu hồi công nợ kiên quyết hơn đối với các khách hàng có khả năng thu hồi.

## **V/ QUẢN TRI CÔNG TY.**

### **1. Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT).**

#### **1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị.**

Ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 diễn ra ngày 19/4/2019, từ phiên họp HĐQT đầu tiên đến ngày 31/12/2019, cơ cấu HĐQT Công ty thay đổi như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1. Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT. Không là Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 19/4/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,
2. Ông Trần Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP kể từ ngày 19/4/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. <b>Giữ chức vụ:</b> Chủ tịch HĐQT Công ty
3. Ông Đỗ Trung Chuyên	Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP

4. Ông Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ: 0,39%
5. Ông Nguyễn Tấn Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ : 1,24%
6. Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát Công ty. Không tham gia BKS kể từ ngày 19/4/2019. Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP kể từ ngày 19/4/2019, ĐHĐCĐ thường niên 2019.

## 1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và ban hành các Nghị quyết của HĐQT nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và giải quyết một số vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

### \* Các cuộc họp và biên bản họp của HĐQT trong năm 2018:

- Cuộc họp 1: Biên bản số 48/BB-HĐQT-CNTS, ngày 01/03/2019 về việc lấy ý kiến bằng văn bản thống nhất ngày cuối cùng chốt DSCĐ có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2019;

- Cuộc họp 2: Biên bản họp số 63/BB-HĐQT-CNTS, ngày 21/03/2019 về việc báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019, thông qua mức lương người quản lý; nội dung chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Cuộc họp 3: Biên bản số 72/BB-HĐQT-CNTS, ngày 04/4/2019 về việc lấy ý kiến bằng văn bản thống nhất điều chỉnh bổ sung Nghị quyết 64b ngày 21/3/2019 v/v bầu BKS nhiệm kỳ 2019-2023;

- Cuộc họp 4: Biên bản số 96/BB-HĐQT-CNTS, ngày 19/4/2019 về việc về việc bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2018-2023); và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ .....

- Cuộc họp 5: Biên bản số 135/BB-HĐQT-CNTS, ngày 25/7/2019 về việc Báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019 và 1 số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Cuộc họp 6: Biên bản số 166/BB-HĐQT-CNTS, ngày 18/11/2019 về việc báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng 2019, báo cáo tài chính 9T/2019 và triển khai một số công việc cuối năm;

### \* Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT năm 2019.

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
1	49/NQ-HĐQT-CNTS	01/3/2019	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2019.
2	64a,b/NQ-HĐQT-CNTS	21/3/2019	Nghị quyết thông qua nội dung và chương trình tổ chức ĐHĐCĐ 2019 và thông qua mức lương người quản lý công ty năm 2019
3	65/QĐ-HĐQT-CNTS	21/3/2019	Quyết định phê duyệt mức lương NQL Công ty áp dụng từ 01/01/2019
4	73/NQ-HĐQT-CNTS	04/4/2019	Nghị quyết bổ sung nội dung chương trình tổ chức ĐHĐCĐ 2019.
5	97/NQ-HĐQT-CNTS	19/4/2019	Nghị quyết thông qua bầu Chủ tịch HĐQT
6	98/QĐ-HĐQT-CNTS	19/4/2019	Quyết định bầu chức danh chủ tịch HĐQT – ông Trần Hữu Hạnh.
7	99/QĐ-HĐQT-CNTS	19/4/2019	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
8	136/NQ-HĐQT-CNTS	25/7/2019	Nghị quyết phiên họp ngày 25/7/2019 v/v thông qua kết quả SXKD, BCTC Quý II/2019 ...
9	166/NQ-HĐQT-CNTS	18/11/2019	Nghị quyết phiên họp ngày 18/11/2019 v/v thông qua kết quả SXKD, BCTC 9 tháng năm 2019 và kế hoạch SXKD Q.4/2019.

**\* Số lần tham dự họp của các thành viên HĐQT.**

<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số buổi họp tham dự</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Lý do không tham gia</b>
1. Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT (cũ)	3/6	50	Không tham gia HĐQT kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, không là Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Trần Hữu Hạnh	Chủ tịch HĐQT (mới)	3/6	50	Tham gia HĐQT kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, là Chủ tịch HĐQT.
3. Ông Trương Tùng Hưng	TV HĐQT kiêm TGD	6/6	100	

4. Ông Đỗ Trung Chuyên	TV HĐQT	5/6	83,3	Bận công tác
5. Ông Nguyễn Tấn Dũng	TV HĐQT	6/6	100	
6. Ông Nguyễn Thành Trung	TVHĐQT	3/6	50	Tham gia HĐQT kể từ khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, là TV HĐQT, trước đó là trưởng ban kiểm soát Cty.

### 1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAMECO, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAMECO.

### 1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

## 2. Ban kiểm soát.

### 2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ
1. Ông Nguyễn Thành Trung	Hết nhiệm kỳ BKS. Thôi giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty kể từ ngày 19/4/2019	
2. Ông Võ Quốc Việt	Giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty từ ngày 19/4/2019	Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam - CTCP
3. Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Thành viên BKS từ ngày 19/4/2019 đến nay	1,89%
4. Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS	0%
5. Bà Trương Quỳnh Giao	Hết nhiệm kỳ TV BKS kể từ ngày 19/4/2019	

## 2.2 Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2019.

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí .....

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2019, BKS đã có 4 kỳ làm việc trực tiếp để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2019, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

### 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

#### 3.1.1 Tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm.

T T	Họ tên	Chức vụ	Thù lao đồng/tháng	Cả năm (đồng)
1	Ô. Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT từ T.1 đến T.4/2019	5.000.000	20.000.000
2	Ô. Trần Hữu Hạnh	Chủ tịch HĐQT từ T.5 đến T.12/2019	5.000.000	40.000.000
3	Ô. Nguyễn Tấn Dũng	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
4	Ô. Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT từ T.5 đến T.12/2019	3.000.000	24.000.000
5	Ô. Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
6	Ô. Đỗ Trung Chuyên	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>192.000.000</b>

**Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn.**



### 3.1.2 Thù lao của Ban kiểm soát trong năm.

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao đồng/tháng	Cả năm
1	Nguyễn Thành Trung	Trưởng BKS từ T.1 đến T.4/2019	3.000.000	12.000.000
2	Võ Quốc Việt	Trưởng BKS từ T.5 đến T.12/2019	3.000.000	24.000.000
3	Trương Quỳnh Giao	Thành viên từ T.1 đến T.4/2019	2.000.000	8.000.000
4	Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
5	Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Thành viên từ T.5 đến T.12/2019	2.000.000	16.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>84.000.000</b>

Trong năm không phát sinh thêm chi phí nào khác phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm Soát.

### 3.1.3 Lương, thưởng của Ban điều hành (Tổng giám đốc và kế toán trưởng).

T T	Họ tên	Chức vụ	Lương/đồng năm	Thù lao/ năm	Tổng cộng (đồng)
1	Trương Tùng Hưng	Tổng Giám đốc	291.730.000		291.730.000
2	Hoàng Thị Tú	Kế toán trưởng	231.320.000		231.320.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>523.050.000</b>		<b>523.050.000</b>

**3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

**3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

**3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Công ty luôn tuân thủ các qui định về quản trị công ty dựa trên cơ sở của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**

**1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

1. Như trình bày tại Thuyết minh 4.9, quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000 VND, Công ty đang ghi nhận là Tài sản cố định vô hình nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

2. Như trình bày tại Thuyết minh 4.10, tổng giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 31/12/2018 là 12.801.833.320 VND, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 VND. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2019 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán. Do đó, kiểm toán viên không có cơ sở xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung.

### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### ***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.5 trong Báo cáo tài chính về khoản lỗ tích lũy đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 96.721.901.657 VND và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 108.143.500.000 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

## **2. Báo cáo tài chính kiểm toán:**

Đính kèm báo cáo tài chính được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung, thành viên RSM quốc tế kiểm toán lập ngày 12/3/2020 và được đăng tải trên website Công ty: [www.seameco.com.vn](http://www.seameco.com.vn).

## **3. Giải trình của Công ty về các ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán.**

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung.

Hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hoạt động liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nhờ vào nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

Công văn giải trình của Công ty về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty đã được đăng tải trên website Công ty: [www.seameco.com.vn](http://www.seameco.com.vn).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2020  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC** *UCC*



*Trương Công Hùng*